

Proudly Australian  
**ANGLOMOIL**  
SUPERIOR LUBRICANTS  
Est. 1975

NHỚT CHẤT LƯỢNG CAO  
100% TỪ ÚC

CÔNG TY TNHH  
ANGLOMOIL VIỆT NAM

**HỒ SƠ  
NĂNG LỰC**



CÔNG TY TNHH TM DV  
**QUANG NGỌC MINH**

**Đại Lý Ủy Quyền**

**0913 154 145**



**ANGLOMOIL**  
SUPERIOR LUBRICANTS

NHỚT CHẤT LƯỢNG CAO 100% TỪ ÚC



# MỤC LỤC

## 1. GIỚI THIỆU

04

- Tổng quan về AnglomOil
- Lịch sử hình thành AnglomOil
- Phát triển thị trường tại Việt Nam
- Mạng lưới phân phối của AnglomOil tại Việt Nam
- Tầm nhìn - Nhiệm vụ - Giá trị của chúng tôi
- Năng lực của chúng tôi
- Đội ngũ AnglomOil quốc tế
- Tổ chức nhân sự AnglomOil Việt Nam

## 2. Tại sao lựa chọn Anglomoil?

11

- Thế mạnh vượt trội của AnglomOil so với các hãng khác
- Chính sách và chứng nhận chất lượng
- Chứng nhận bảo hiểm
- Cơ sở vật chất AnglomOil Việt Nam
- Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo

## 3. Phân tích chức năng kỹ thuật và tác động của dầu nhờn

23

## 4. Các dòng sản phẩm của AnglomOil

26

## 5. Định hướng phát triển

33

## 6. Đối tác - Khách hàng của AnglomOil

41

## 7. AnglomOil tại các hoạt động quốc tế

43

## 8. Dự Án trọng điểm đã thực hiện của AnglomOil

44





# TỔNG QUAN VỀ ANGLOM **OIL**

⚙️ **AnglomOil®** - Được biết đến như một nhà sản xuất dầu nhờn chất lượng cao và các sản phẩm liên quan đến dầu nhờn có hiệu suất cao xuất xứ 100% từ Úc, thành lập vào năm 1975, trải qua quá trình không ngừng phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm đến nay, **AnglomOil®** đã chứng tỏ được các chuẩn mực xuất sắc trong việc bảo vệ máy móc - bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

⚙️ Thương hiệu dầu nhờn **AnglomOil** được sở hữu hoàn toàn bởi tập đoàn **AnglomOil®**

⚙️ **AnglomOil®** - Thương hiệu dầu nhờn đứng sau các thương hiệu - là nhà sản xuất đã được phê duyệt và cấp chứng nhận chất lượng, đạt tiêu chuẩn thỏa mãn những yêu cầu khắt khe nhất của các công ty hàng đầu như: Total, BP, Castrol, Caltex, Mobil, Nulon, Crown, Makita và nhiều những công ty khác nữa.

⚙️ **AnglomOil®** - Cố vấn và đối tác tin cậy trong ngành dầu nhờn.

# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH ANGLOMOIL

## ANGLO DESIGN PTY LTD

Anglo Design Pty Ltd được thành lập bởi 3 người:

- June Croasdale
- Bill Croasdale
- Michael Croasdale



Vào thời điểm đó, công ty chỉ thực hiện các hoạt động đóng gói và chiết rót cho các ngành công nghiệp khác.

1975

## ANGLOMOIL

Anglo Design Pty Ltd mở rộng công ty và thương hiệu sang Birdsville, ra đời thương hiệu Anglomoil.

Proudly Australian



1981

## MOUNT KURING-GAI

Hội đồng quản trị quyết định chuyển hoạt động sang Mt Kuring-Gai - chuyên biệt cho sản xuất dầu.



1989

## NEW CASTLE



Có nhà phân phối lớn tại New Castle.

2013

## FOOD GRADE CERTIFIED



Dòng sản phẩm dầu nhớt sử dụng trong ngành thực phẩm ra đời.

2005 - 2006



## MALAYSIA & NEW ZEALAND

Thương hiệu mở rộng kinh doanh sang Malaysia và New Zealand.

1990 - 1991

## MELBOURNE

Có nhà phân phối lớn tại Melbourne.



2014

## ANGLOMOIL VIỆT NAM

Anglomoil đến Việt Nam. Bắt đầu mở rộng hoạt động thương mại. Thành lập Anglomoil Vietnam và sẵn sàng cho nhà máy sản xuất tại Việt Nam.



2016

## NEW ZEALAND & HUNTLEY

Tiếp tục mở rộng các hoạt động tiếp theo tại New Zealand. Mở rộng phạm vi hoạt động sang Huntley.

2018

# PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

## 100% NHẬP KHẨU TỪ ÚC

Vào thị trường Việt Nam từ năm 2016, cùng chiến lược phát triển kinh doanh làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp vận tải, đem đến cho Việt Nam sự kế thừa về việc đổi mới của công nghệ dầu nhớt trên toàn cầu.

## MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Nhà máy đầu tiên của AnglomOil Việt Nam được đặt tại Nhơn Trạch, Đồng Nai. Bao bì nhận dạng thương hiệu mới được đầu tư nhằm đem đến cái nhìn chuyên nghiệp và khẳng định chất lượng cho thương hiệu AnglomOil tại Việt Nam.



**2015**

## **KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG**

Mua 200 tấn hàng thành phẩm làm Nhà Phân Phối để bán trong Hiệp Hội Vận Tải Miền Nam



**2016**

## **THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỎ**



**2017**

## **THƯƠNG MẠI HỆ THỐNG**

# MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI ANGLOMOIL VIỆT NAM

Công Ty TNHH ANGLOMOIL VIỆT NAM  
(ANGLOMOIL) có hệ thống phân phối  
nhớt ở 20 tỉnh thành trải khắp 3 miền  
Bắc - Trung - Nam của đất nước.



1. Quảng Ninh

2. Ninh Bình

3. Thanh Hóa

4. TP. Đà Nẵng

5. Bình Định

6. Đắk-Lắk

7. Phú Yên

8. Pleiku

9. Bà Rịa - Vũng Tàu

10. Đồng Nai

11. Bình Dương

12. TP. Hồ Chí Minh

13. Tây Ninh

14. Long An

15. Tiền Giang

16. Bến Tre

17. TP. Cần Thơ

18. Hậu Giang

19. Bạc Liêu

20. Cà Mau

21. Kiên Giang



## TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

Trở thành đối tác chiến lược cung cấp sản phẩm dầu nhớt chất lượng quốc tế với giá tốt nhất đến người tiêu dùng châu Á và trên toàn thế giới.

## NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TÔI

Cam kết mang đến cho thị trường châu Á sản phẩm dầu nhớt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế, đẩy mạnh việc sử dụng dầu nhớt chất lượng cao, thân thiện hơn với môi trường, giúp tiết kiệm nhiên liệu và kéo dài thời gian sử dụng.

## GIÁ TRỊ CỦA CHÚNG TÔI

Chúng tôi sẽ luôn luôn:

- ▶ Ứng xử với sự trung thực và liêm chính.
- ▶ Thực hiện mọi hoạt động kinh doanh với sự tôn trọng đối tác tối đa và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- ▶ Thực hiện nghiêm chỉnh các trách nhiệm của cá nhân trong tổ chức và trách nhiệm của toàn doanh nghiệp.
- ▶ Luôn luôn xem xét, cải tiến, sáng tạo, lắng nghe và đối thoại với khách hàng.
- ▶ Luôn luôn cố gắng để đạt được sự hài lòng của khách hàng và hiệu suất làm việc xuất sắc.
- ▶ Luôn luôn cập nhật thông tin, giữ sự tập trung, làm việc hiệu quả.
- ▶ Đối xử công bằng với tất cả các đối tác.







## NĂNG LỰC CỦA CHÚNG TÔI:

Trụ sở chính của công ty tại Mt. Kuring-Gai (Sydney NSW - Úc).

Tại văn phòng trụ sở chính, chúng tôi có :

- Bộ phận kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất đẳng cấp thế giới.
- Bộ phận nghiên cứu và phát triển, bao bì, nhà kho và hậu cần, hành chính, bộ phận kinh doanh và chăm sóc, hỗ trợ khách hàng.

Chi nhánh: Sydney, Melbourne, Newcastle, New Zealand & Việt Nam (thành phố Hồ Chí Minh).

Mạng lưới phân phối:

- Úc.
- New Zealand.
- Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

# THỂ MẠNH VƯỢT TRỘI CỦA ANGLOMOIL SO VỚI CÁC HÃNG KHÁC

- **Phụ gia tăng chỉ số độ nhớt chất lượng và công nghệ phù hợp cho Châu Âu và Úc.** Khác với Mỹ và Singapore sử dụng công nghệ để chỉ số độ nhớt bị giảm xuống nhanh để tiết kiệm nhiên liệu hơn, bù lại chu kỳ thay nhớt bị rút ngắn. Châu Âu và Úc **tập trung công nghệ để kéo dài tuổi thọ của dầu nhớt và bảo vệ động cơ.**
- **Dầu nhớt Anglomoil đạt 'best practice' khi sản xuất** – gia nhiệt dầu gốc đến 65°C mới pha đều vào phụ gia. Đa số các hãng nhớt khác chỉ đơn giản khuấy đều phụ gia trong dầu gốc và sẽ có 1 lớp phụ gia lắng cặn dưới đáy bao bì.
- Các công thức của Anglomoil được **kỹ thuật (chemist) chuyên nghiệp đến từ Anglomoil Úc** tạo ra và sau đó được **thông qua Lubrizol** (Hãng phụ gia lớn nhất và nổi tiếng nhất) để **thử nghiệm và duyệt.**
- **Anglomoil mua bảo hiểm 20 triệu AUD** và trong hơn 40 năm qua chưa bao giờ có vấn đề xảy ra về chất lượng nhớt để dùng đến.
- **Anglomoil chỉ dùng duy nhất 1 hãng phụ gia** tạo ra 1 công thức thống nhất để tránh trường hợp phụ gia không pha đều và không đúng với chất lượng / tiêu chuẩn đang pha. Ngược lại một số hãng khác sẽ tiết kiệm về giá thành và tìm nguồn rẻ nhất để thay vào.
- **Bên Anglomoil sử dụng dầu gốc cao cấp từ nhóm 2 trở lên** để sản xuất ra nguồn nhớt chất lượng và không bao giờ sử dụng dầu tái chế.
- Do đặc điểm của thị trường Châu Á là kẹt xe thường xuyên và cũng gây rò rỉ dầu/xăng vào động cơ nhiều hơn. Điều này ảnh hưởng đến chỉ số độ nhớt bị giảm rất nhanh (vd. 20W50 trở thành 20W30). Anglomoil luôn đặt chỉ số độ nhớt như **"stay in grade"** để tăng lên thời gian dầu nhớt không bị giảm cấp SAE J300.
- Độ kiềm tổng của dầu động cơ diesel cao hơn so với thị trường giúp chống oxy hoá tốt hơn. Thị trường Việt Nam rất cần **độ kiềm tổng cao hơn** yêu cầu bình thường do nhiên liệu diesel có nhiều chất sulfur gây oxy hoá.

# CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG ANGLOMOIL VIỆT NAM

Công Ty TNHH ANGLOMOIL VIỆT NAM (ANGLOMOIL) với mục tiêu trở thành công ty dầu nhớt hàng đầu Việt Nam với đa chủng loại sản phẩm, duy trì phát triển bền vững vì lợi ích của khách hàng và hướng tới cộng đồng. Chúng tôi quyết tâm thực hiện điều này thông qua việc:

1. Đảm bảo luôn sản xuất và cung cấp kịp thời cho thị trường các sản phẩm **dầu nhớt đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế**.
2. Đảm bảo luôn quan tâm **xây dựng nguồn nhân lực** vững chuyên môn, nhiệt tình và cống hiến hết lòng vì công ty, vì khách hàng.
3. Gắn liền hoạt động của công ty với các **trách nhiệm xã hội, cộng đồng** trong việc **tuân thủ các luật định** sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.
4. Đảm bảo không ngừng **cải tiến** quy trình, **nâng cao** hiệu quả sản xuất-dịch vụ, nghiên cứu **phát triển** sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng Việt Nam.
5. Cam kết xây dựng, nâng cấp, duy trì, cải tiến liên tục hiệu lực của hệ thống **quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015**.
6. Đảm bảo chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng được **phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên** trong Công Ty để mọi thành viên đều hiểu, biết và thực hiện.

GIÁM ĐỐC

LƯU GIA NỮ





**UIN 05D9BA2**
**Diesel Engine**
**Unit No.** Cheng Long

**Unit:**  
**Make**  
**Model**  
**Serial No.**  
**Capacity** Ltrs  
**Site** Vietnam Binh Quy Company Ltd

**Compartment:**

**Name** Diesel Engine  
**Make**  
**Model**  
**Serial No.**

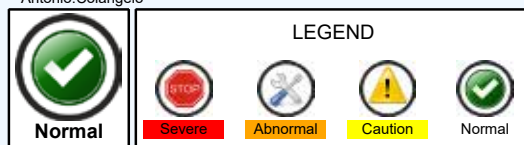
**Customer:**  
 ANGLO DESIGN PTY LTD

### DIAGNOSIS

All wear levels appear within acceptable limits for first sample. Silicon level (dirt/sealant material) satisfactory. Water content acceptable. Fuel dilution satisfactory. Please check recorded viscosity against requirements.

Action: Resample at next recommended interval to monitor and establish wear trend. Note: Fluid type stated as, Fluid: Roadmaster 100 Ci-4 20W50. Please provide sample of new product and TDS for reference purposes.

Antonio.Colangelo


**BẢN TEST NHỚT  
CHENG LONG**

DATE SAMPLED	16-Mar-17
DATE RECEIVED	22-May-17
DATE REPORTED	24-May-17
SAMPLE NO.	1020426931
TRACKING NUMBER	19557822
WORK ORDER NO.	
MACHINE	Hrs
COMPONENT	Hrs
OIL	15000
OIL MAKE	Unidentified
OIL TYPE	See Comment
OIL GRADE	-
OIL ADDED	Ltrs
FILTER	Hrs
FILTER CHANGED	
OIL CHANGED	Not Changed

<b>Metals (ppm)</b>	
Aluminium (Al)	5
Nickel (Ni)	<1
Copper (Cu)	6
Chromium (Cr)	2
Iron (Fe)	56
Lead (Pb)	1
Tin (Sn)	2

<b>Contaminants and Additives (ppm)</b>	
Silicon (Si)	4
Boron (B)	<5
Sodium (Na)	8
Potassium (K)	3
Phosphorus (P)	1033
Molybdenum (Mo)	<1
Calcium (Ca)	3583
Magnesium (Mg)	12
Zinc (Zn)	1131

<b>Physical Tests</b>	
Water (%)	<0.1
Soot (%)	0.6
Viscosity (cSt, 100°C)	14.9
PQ Index	24
Oxidation (Abs)	8.9
Sulphation (Abs)	21.3
Fuel (%)	1
Total Base Number (FTIR)	12.1


**UIN 05D9BA4**
**Diesel Engine**
**Unit No.** Cheng Long

**Unit:**  
**Make**  
**Model**  
**Serial No.**  
**Capacity** 30.0 Ltrs  
**Site** Vietnam Hiep Phi Lam Company

**Compartment:**

**Name** Diesel Engine  
**Make**  
**Model**  
**Serial No.**

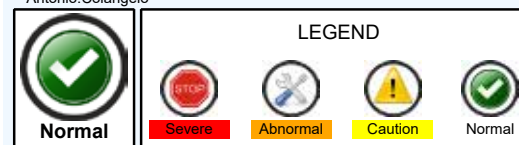
**Customer:**  
 ANGLO DESIGN PTY LTD

### DIAGNOSIS

High Copper level in isolation is probably a result of leaching of oil cooler core/oil additive reaction and does not indicate wear. All other wear levels appear satisfactory for first sample. Silicon level (dirt/sealant material) satisfactory. Water content acceptable. Fuel dilution satisfactory. Please check recorded viscosity against requirements.

Action: resample at next recommended interval to monitor and establish wear trend. Note: Fluid type stated as, Fluid: Roadmaster 100 Ci-4 20W50. Please provide sample of new product and TDS for reference purposes.

Antonio.Colangelo


**BẢN TEST NHỚT  
CHENG LONG**

DATE SAMPLED	01-May-17
DATE RECEIVED	22-May-17
DATE REPORTED	24-May-17
SAMPLE NO.	1020426931
TRACKING NUMBER	19557824
WORK ORDER NO.	
MACHINE	Hrs
COMPONENT	Hrs
OIL	9000
OIL MAKE	Unidentified
OIL TYPE	Unidentified
OIL GRADE	-
OIL ADDED	Ltrs
FILTER	Hrs
FILTER CHANGED	
OIL CHANGED	

<b>Metals (ppm)</b>	
Aluminium (Al)	11
Nickel (Ni)	<1
Copper (Cu)	44
Chromium (Cr)	2
Iron (Fe)	34
Lead (Pb)	8
Tin (Sn)	2

<b>Contaminants and Additives (ppm)</b>	
Silicon (Si)	5
Boron (B)	<5
Sodium (Na)	9
Potassium (K)	27
Phosphorus (P)	1011
Molybdenum (Mo)	3
Calcium (Ca)	3531
Magnesium (Mg)	15
Zinc (Zn)	1136

<b>Physical Tests</b>	
Water (%)	<0.1
Soot (%)	0.6
Viscosity (cSt, 100°C)	12.9
PQ Index	<10
Oxidation (Abs)	10.2
Sulphation (Abs)	22.4
Fuel (%)	1
Total Base Number (FTIR)	11.2



**UIN 05D9B96**
**Diesel Engine**
**Unit No.** Daewoo

**Unit:**
**Make**
**Model**
**Serial No.**
**Capacity** Ltrs

**Site** Vietnam Hiep Phi Lam Company

**Compartment:**
**Name** Diesel Engine

**Make**
**Model**
**Serial No.**
**Customer:**

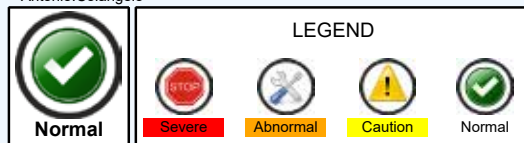
ANGLO DESIGN PTY LTD

## DIAGNOSIS

As oil brand/grade/time on oil unknown, diagnosis is limited. However, High Copper level in isolation is probably a result of leaching of oil cooler core/oil additive reaction and does not indicate wear. All other wear levels appear satisfactory for first sample. Silicon level (dirt/sealant material) satisfactory. Water content acceptable. Fuel dilution satisfactory. Please check recorded viscosity against requirements.

Action: Resample at next recommended interval to monitor and establish wear trend. Note: Fluid type stated as, Fluid: Roadmaster 100 Ci-4 20W50. Please provide sample of new product and TDS for reference purposes.

Antonio.Colangelo


**Right Solutions • Right Partner**

<b>DATE SAMPLED</b>	27-Feb-17
<b>DATE RECEIVED</b>	22-May-17
<b>DATE REPORTED</b>	24-May-17

SAMPLE NO.	1020426931
TRACKING NUMBER	19557823
WORK ORDER NO.	
MACHINE	Hrs
COMPONENT	Hrs
OIL	Hrs
OIL MAKE	Unidentified
OIL TYPE	See Comment
OIL GRADE	-
OIL ADDED	Ltrs
FILTER	Hrs
FILTER CHANGED	
OIL CHANGED	

<b>Metals (ppm)</b>	
Aluminium (Al)	11
Nickel (Ni)	<1
Copper (Cu)	43
Chromium (Cr)	1
Iron (Fe)	34
Lead (Pb)	8
Tin (Sn)	2

<b>Contaminants and Additives (ppm)</b>	
Silicon (Si)	5
Boron (B)	<5
Sodium (Na)	9
Potassium (K)	27
Phosphorus (P)	1003
Molybdenum (Mo)	3
Calcium (Ca)	3513
Magnesium (Mg)	15
Zinc (Zn)	1137

<b>Physical Tests</b>	
Water (%)	<0.1
Soot (%)	0.6
Viscosity (cSt, 100°C)	14.1
PQ Index	<10
Oxidation (Abs)	9.8
Sulphation (Abs)	22.2
Fuel (%)	1
Total Base Number (FTIR)	11.2


**BẢN TEST NHỚT  
DAEWOO**
**UIN 060F9FB**
**Diesel Engine**
**Unit No.** Hyundai

**Unit:**
**Make** Hyundai

**Model**
**Serial No.**
**Capacity** Ltrs

**Site** Ngan Chau Vietnam

**Compartment:**
**Name** Diesel Engine

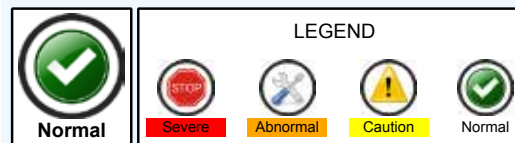
**Make**
**Model**
**Serial No.**
**Customer:**

ANGLO DESIGN PTY LTD

## DIAGNOSIS

All wear levels appear within acceptable limits for first sample. Silicon level (dirt/sealant material) satisfactory. Water content acceptable. Fuel dilution satisfactory. Viscosity within specified operating range. Action: Resample at next recommended interval to monitor and establish wear trend. Accredited for compliance with ISO/IEC17025-Testing. NATA Accreditation No.825. Site No. 2024. \*NATA accreditation covers the performance of this service.

Analysis undertaken on the sample as received.  
Testing performed between Date Received and Date Reported unless otherwise specified.


**BẢN TEST NHỚT  
HYUNDAI**

<b>DATE SAMPLED</b>	14-Sep-17
<b>DATE RECEIVED</b>	26-Sep-17
<b>DATE REPORTED</b>	27-Sep-17
<b>TRIBOLOGY LABORATORY</b>	Sydney

SAMPLE NO.	10204325536
TRACKING NUMBER	21661910
WORK ORDER NO.	
MACHINE	Hrs
COMPONENT	Hrs
OIL	Hrs
OIL MAKE	15000
OIL TYPE	Anglomoil
OIL GRADE	Roadmaster 10
OIL ADDED	SAE 20W50
FILTER	Ltrs
FILTER CHANGED	Hrs
OIL CHANGED	

<b>Metals (ppm)</b>	
*Aluminium (Al)	5
*Nickel (Ni)	<1
*Copper (Cu)	1
*Chromium (Cr)	1
*Iron (Fe)	13
*Lead (Pb)	2
*Tin (Sn)	1

<b>Contaminants and Additives (ppm)</b>	
*Silicon (Si)	3
Boron (B)	<5
*Sodium (Na)	2
*Potassium (K)	3
*Phosphorus (P)	871
*Molybdenum (Mo)	6
*Calcium (Ca)	3337
*Magnesium (Mg)	12
*Zinc (Zn)	1039

<b>Physical Tests</b>	
Water (%)	<0.1
Soot (%)	1.4
Viscosity (cSt, 100°C)	13.9
PQ Index	<10
Oxidation (Abs)	11.1
Sulphation (Abs)	22.5
*Fuel (%)	1
Total Base Number (FTIR)	11.0





This certificate:

- Is issued as a matter of information only and confers no rights upon the holder
- Does not extend, amend or alter the coverage afforded by the policy issued
- Is only a summary of the cover provided. For full particulars, reference must be made to the current policy wording
- Is current at the date of issue and may change without further notice

DATE	:	2 NOVEMBER, 2018
INSURED	:	ANGLO DESIGN PTY LTD TRADING AS ANGLOMOIL
CLASS OF INSURANCE	:	COMBINED PUBLIC & PRODUCT LIABILITY
POLICY NUMBERS	:	B0180PN1702468
PERIOD EXPIRES	:	31/10/2019
INTEREST INSURED	:	THE INSURED'S LEGAL LIABILITY TO THIRD PARTIES FOR BODILY INJURY AND/OR PROPERTY DAMAGE ARISING OUT OF THE INSURED'S ACTIVITIES AND OR PRODUCTS
LIMIT	:	\$20,000,000 ANY ONE OCCURRENCE &, IN THE AGGREGATE IN RESPECT TO PRODUCT LIABILITY
LOCATION	:	WORLDWIDE (EXCLUDING USA & CANADA)
INSURERS	:	LLOYDS OF LONDON (QBE INTERNATIONAL SYNDICATE 100%)
INTERESTED PARTY(S)	:	NIL ADVISED
SIGNED	:	

We do not accept any responsibility to advise the holder of this Confirmation of Cover should any change occur in the nature of this Insurance between the Insured and their Insurers.



The policy referred to is current as at the date of this certificate and whilst a due date has been indicated it should be noted that the policy may be cancelled in the future. Accordingly reliance should not be placed on the expiry date.

**Insured:** Anglo Design Pty Ltd and Nelsair Pty Ltd ATF Beaumont Property Trust; Anglomol Newcastle; and Anglomol Victoria

Policy Number: POL 6695633

Period of Insurance: (From) 30/10/2015 at 4:00pm local time at the place of issue  
(To) 30/10/2018 at 4:00pm local time at the place of issue

Policy Type: Public and Products Liability

Limit of Indemnity:

Public Liability: \$20,000,000 any one Occurrence  
Advertising Injury: \$20,000,000 any one Occurrence  
Products Liability: \$20,000,000 any one Occurrence and in the aggregate for any one Period of Insurance

Geographical Limits: Anywhere in the World except North America

Remarks: The above is subject always to the terms, conditions, exclusions and endorsements of the Policy.

Issued by: Tim Zivbils  
Senior Underwriter, Liability - NSW and ACT

Signed for and on behalf of  
CGU Insurance

Date: 8/08/2016

CGU Insurance Limited ABN 27 004 478 32



September 16, 2003

William Croasdale  
ANGLO DESIGN PTY LTD.  
2 BEAUMONT ROAD  
MOUNT KURING-GAI  
AUSTRALIA

RE: FOOD MACHINERY GREASE NLGI No2  
Category Code: H1  
NSF Registration No. 131581

Dear William Croasdale

NSF has processed the application for Registration of **FOOD MACHINERY GREASE NLGI №2** to the NSF Registration Guidelines for Proprietary Substances and Nonfood Compounds (2003), which are available at [www.nsf.org/usda](http://www.nsf.org/usda). The NSF Nonfood Compounds Registration Program is a continuation of the USDA product approval and listing program, which is based on meeting regulatory requirements including FDA 21 CFR for appropriate use, ingredient and labeling.

This product is acceptable as a lubricant with incidental food contact (H1) for use in and around food processing areas. Such compounds may be used on food processing equipment as a protective anti-rust film, as a release agent on gaskets or seals of tank closures, and as a lubricant for machine parts and equipment in locations in which there is a potential exposure of the lubricated part to food. The amount used should be the minimum required to accomplish the desired lubricating effect on the equipment. If used as an anti-rust film, the compound must be removed from the equipment surface by washing or wiping, as required, to leave the surface effectively free of any substance which could be transferred to food being processed.

NSF Registration of this product is current when the NSF Registration Number, Category Code, and Registration Mark appear on the NSF-approved product label, and the registered product name is included in the current NSF White Book Listing of Nonfood Compounds at the NSF website (<http://www.nsf.org/usda>). The NSF Registration Mark can be downloaded from the NSF website, at [http://www.nsf.org/mark/download\\_marks.html](http://www.nsf.org/mark/download_marks.html).

NSF Listing of all registered Nonfood compounds by NSF International is not an endorsement of those compounds, or of any performance or efficacy claims made by the manufacturer.

Registration status may be verified at any time via the NSF web site, at <http://www.nsf.org/usda>. Changes in formulation or label, without the prior written consent of NSF, will void registration, and will supersede the on-line listing.

Sincerely,

  
Carmen Grindatti  
NSF Nonfood Compounds Registration Program

Company No: 1F540



ועד לעניני כשרות דאוסטרליא

Anglomoil  
2 Beaumont Rd  
Mt Kuringai, NSW 2080  
AUSTRALIA

KC# 210527 - 1  
15 Sivan, 5778  
May 29, 2018

The following products sold by Anglomoil are certified Kosher with the listed restrictions.

Name	K-ID	Status	Restriction	Size
Food Machinery Grease Heavy Duty	HGD-DVQH	Parave	No Marking Required	
Food Machinery Grease NLGI No 2	HBV-NQSD	Parave	No Marking Required	
SFG Compressor 100	GNN-RBHK	Parave	No Marking Required	
SFG Compressor 150	NMV-ZXKR	Parave	No Marking Required	
SFG Compressor 32	DZN-CMDW	Parave	No Marking Required	
SFG Compressor 46	KFF-JDTJ	Parave	No Marking Required	
SFG Compressor 68	HHB-VHHD	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 100	RGM-HBZW	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 150	HCN-TDQQ	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 220	GFL-XVNB	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 320	JKT-QPFX	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 460	LDF-LZSM	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 68	JVG-WLLS	Parave	No Marking Required	
SFG Gear Oil 680	KGD-FDZD	Parave	No Marking Required	
SFG Heatrans 32	HPB-PNPN	Parave	No Marking Required	
SFG Hydraulic Oil 100	PQM-HVWW	Parave	No Marking Required	

This certificate is VALID UNTIL June 1, 2019

Verify authenticity by entering K-ID at  
[www.digitalkosher.com](http://www.digitalkosher.com)

Rabbi Mordechai Gutnick, Rabbinic Administrator



**Product Not Approved for Pesach/Passover Unless Otherwise Stated**  
Kosher Australia Pty Ltd (ABN 22 074 323 980) 82 Burke Road Camfield 3168 Australia Phone: +613 8317 2900 Fax: +613 9522 5665 Web: [www.kosher.org.au](http://www.kosher.org.au)  
Kosher Australia Pty Ltd is a member of the Association of Kosher Organisations, [www.akkosher.org](http://www.akkosher.org)





# CƠ SỞ VẬT CHẤT ANGLOMOIL VIỆT NAM



## NHÀ MÁY

Có dây chuyền 100% chuyển giao công nghệ từ Úc hoạt động tại Nhơn Trạch - Đồng Nai với các thiết bị máy móc hiện đại được công nhận bởi kiểm định của quốc tế.



## PHÒNG THÍ NGHIỆM



## KHO

Địa chỉ: Đường số 1, KCN Nhơn Trạch 1, Xã Phước Thiển, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

# CƠ SỞ VẬT CHẤT ANGLOMOIL VN



## VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tọa lạc tại thành phố Hồ Chí Minh, với đội ngũ nhân viên trẻ và đầy nhiệt huyết giúp AnglomOil Việt Nam dễ dàng tiếp cận, tư vấn và chăm sóc khách hàng.

Địa chỉ: B17.01.02.03 RiverGate Resident, 151-155 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, TP.HCM



# CƠ SỞ VẬT CHẤT ANGLOMOIL VN

## SHOWROOM

Nằm ở vị trí chiến lược - Quốc Lộ 1A đoạn qua Biên Hòa, là đầu mối giao thông quan trọng ở cửa ngõ phía đông TP. HCM, nơi có lưu lượng phương tiện qua lại dày đặc. Showroom AnglomOil dễ dàng tiếp cận nhiều khách hàng mục tiêu và cung cấp sản phẩm đúng nhu cầu khách hàng.



Địa chỉ: 723 Xa Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai





# CƠ SỞ VẬT CHẤT ANGLOMOIL VN

## XE VẬN CHUYỂN





## HỖ TRỢ KỸ THUẬT VÀ ĐÀO TẠO

Học viện AnglomOil.

Kỹ sư kỹ thuật và đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm.

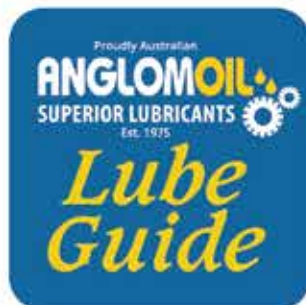
Được kiểm nghiệm, phân tích mẫu và chứng nhận bởi phòng thí nghiệm bên thứ ba đầy công bằng.

Hướng dẫn truy cập các thông tin về dầu nhờn trực tuyến.

Khách hàng có thể tra cứu Bảng dữ liệu kỹ thuật & Bảng dữ liệu an toàn vật liệu trực tuyến nhanh chóng và dễ dàng.

Kiểm tra về kỹ thuật theo yêu cầu của khách.

Truy cập – [www.anglomoil.com](http://www.anglomoil.com)





# GẶP GỠ ĐỘI NGŨ ANGLOMOIL QUỐC TẾ

## TRỤ SỞ TOÀN CẦU (Sydney)

### QUẢN LÝ CẤP CAO

Giám Đốc Kỹ Thuật và Vận Hành  
Michael Croasdale (Nhà Sáng Lập)

☎ + 61 (2) 9457 8566

✉ [michael@anglomoil.com](mailto:michael@anglomoil.com)

Giám đốc điều hành – Victor Prasad

☎ + 61 (2) 9457 8566

✉ [victorp@anglomoil.com](mailto:victorp@anglomoil.com)

### ĐỘI NGŨ HỖ TRỢ

Trưởng phòng Tài Chính & Quản trị  
Petah Hobson

☎ + 61 (2) 9457 8566

✉ [petah.hobson@anglomoil.com](mailto:petah.hobson@anglomoil.com)

Hỗ trợ kinh doanh – Amanda Nissen

☎ + 61 (2) 9457 8566

✉ [amanda@anglomoil.com](mailto:amanda@anglomoil.com)

Marketing

☎ + 61 (2) 9457 8566

✉ [info@anglomoil.com](mailto:info@anglomoil.com)

## SYDNEY / NSW

Giám Đốc Kinh Doanh (NSW/ACT)  
Paul Laganis

☎ + 61 (0) 400 115 281

✉ [paul.laganis@anglomoil.com](mailto:paul.laganis@anglomoil.com)

Quản Lý kinh doanh (Workshops)  
Shane Tazewell

☎ + 61 (2) 9457 8566

✉ [shane.tazewell@anglomoil.com](mailto:shane.tazewell@anglomoil.com)

## NEWCASTLE (NC & Hunter)

Quản Lý khu vực - Daryl Larnach

☎ + 61 (0) 428 672 450

✉ [daryl.larnach@anglomoil.com](mailto:daryl.larnach@anglomoil.com)

Giám Sát Chi Nhánh – Scott Maloney

☎ 1300 264 566

✉ [newcastle@anglomoil.com](mailto:newcastle@anglomoil.com)

## VICTORIA

Trưởng phòng kinh doanh (VIC/SA/TAS)  
Victor Ronai-Horvath

☎ + 61 (0) 424 006 870

✉ [victor.ronai-horvath@anglomoil.com](mailto:victor.ronai-horvath@anglomoil.com)



Quản Lý Chi Nhánh - Richard Dight

☎ 1300 264 566

✉ [victoria@anglomoil.com](mailto:victoria@anglomoil.com)

## QUỐC TẾ

### New Zealand

Giám đốc kinh doanh & Ops  
Kyle Hunter

☎ 0800 264 566

✉ [kyle.hunter@anglomoil.co.nz](mailto:kyle.hunter@anglomoil.co.nz)

### Đông Nam Á

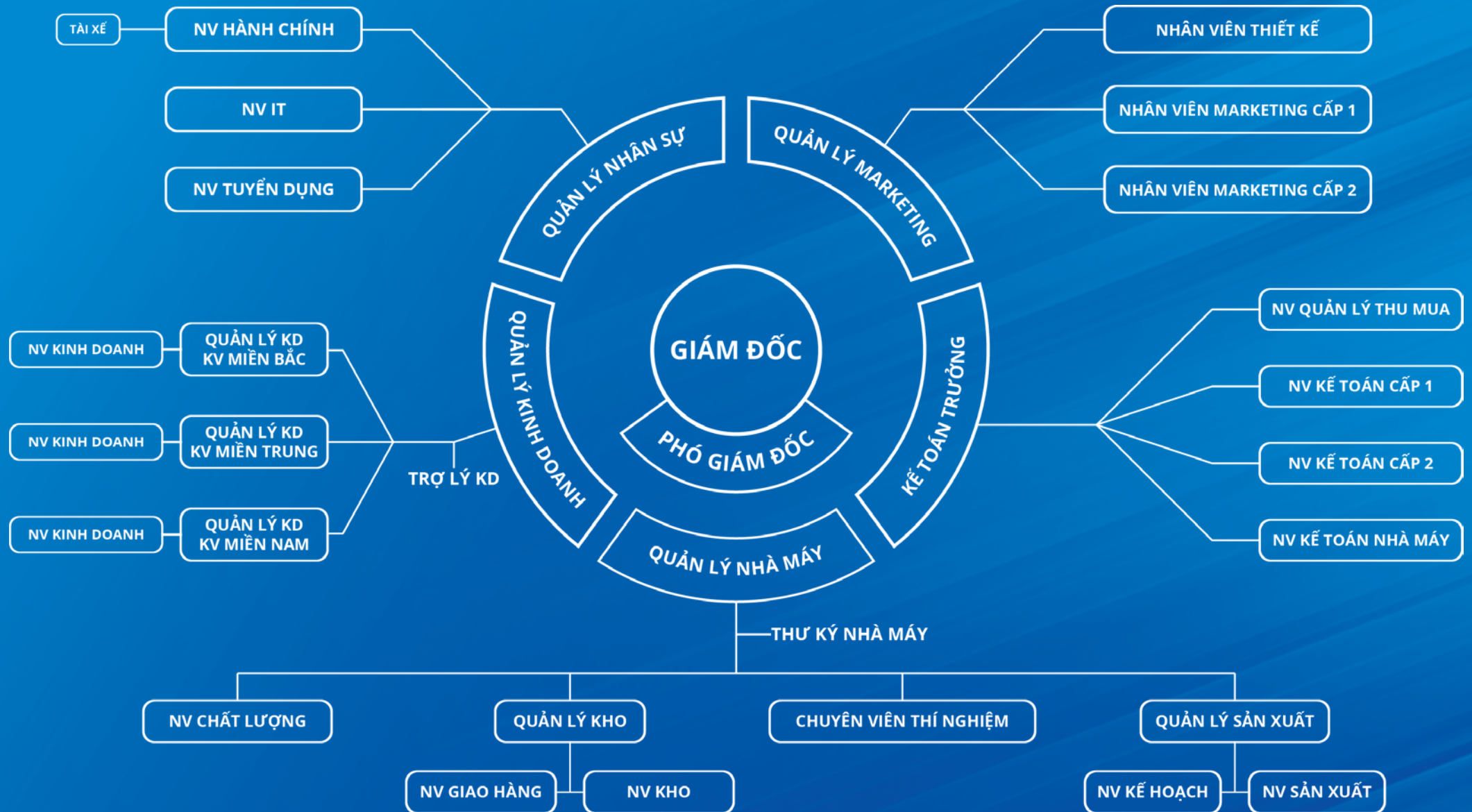
- \* Việt Nam (HCM) – Nhà Máy
- \* Việt Nam(HCM) – Văn Phòng  
Ken Trang (JV Partner)

☎ +84 28 6271 6651

✉ [ken@anglomoil.vn](mailto:ken@anglomoil.vn)



# TỔ CHỨC NHÂN SỰ ANGLOMOIL VIỆT NAM



# ANGLOMOIL®

**luôn áp dụng theo những cách làm tốt nhất trong ngành dầu nhờn:**



- Các hoạt chất phụ gia được phê duyệt bởi các nhà sản xuất thiết bị gốc, các nhóm dầu gốc và kỹ thuật pha trộn nhiệt đạt chuẩn hoặc vượt xa các thông số kỹ thuật của các nhà sản xuất.
- Công thức được phát triển bởi các chuyên gia hàng đầu trong ngành, các kỹ sư chuyên về pha trộn và các chuyên gia hóa học cho ra hơn 800 sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu về dầu nhờn trong mọi lĩnh vực.
- Nguyên liệu tối ưu + Khả năng ứng dụng cao + Điều kiện pha trộn = Hiệu suất vượt trội và hiệu suất này có thể đo lường được để chứng minh chất lượng sản phẩm của AnglomOil.
- Các kỹ thuật tạo nên công thức riêng biệt, các nguồn ứng dụng và các phụ gia cao cấp cho các kết hợp pha trộn và tối đa hóa hiệu suất.
- Luôn có bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm riêng, chỉ chuyên nghiên cứu các công thức pha chế phát triển sản phẩm hàng loạt, thử nghiệm pha chế và tuân thủ chất lượng (đang đợi được phê duyệt ISO 9001)
- WonderWare - Công nghệ pha trộn tự động được tăng cường bởi QAD/ ERP / MRP / hệ thống CRM.

# HÃY ĐỂ **ANGLOMOIL®** GIÚP BẠN HIỂU VỀ DẦU NHỜN



💧 Sản phẩm dầu nhờn cao cấp **AnglomOil®** - giúp làm giảm ma sát, truyền nhiệt và tản nhiệt, mang đi các chất gây ô nhiễm và mảnh vụn, bảo vệ chống mài mòn và cải thiện hiệu suất.

💧 Sản phẩm dầu nhờn cao cấp **AnglomOil®** - chứa những đặc tính sau đây:

- Điểm sôi cao + Điểm cô đặc thấp = ở trạng thái lỏng.
- Chỉ số độ nhớt cao.
- Ổn định thủy lực.
- Tính khử nhũ.
- Chống ăn mòn.
- Khả năng chống oxy hóa cao.

💧 **AnglomOil®** - "Tiêu chuẩn chất lỏng VÀNG™" vượt trên cả những tiêu chuẩn của ngành hàng.

💧 Chất lượng vượt trội và "Huy chương vàng về chất lượng" đã được chứng nhận.



# HÃY ĐỂ ANGLOM<sup>®</sup>OIL

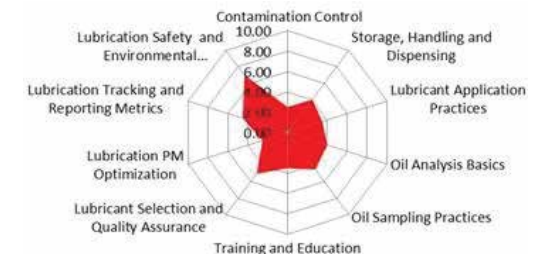
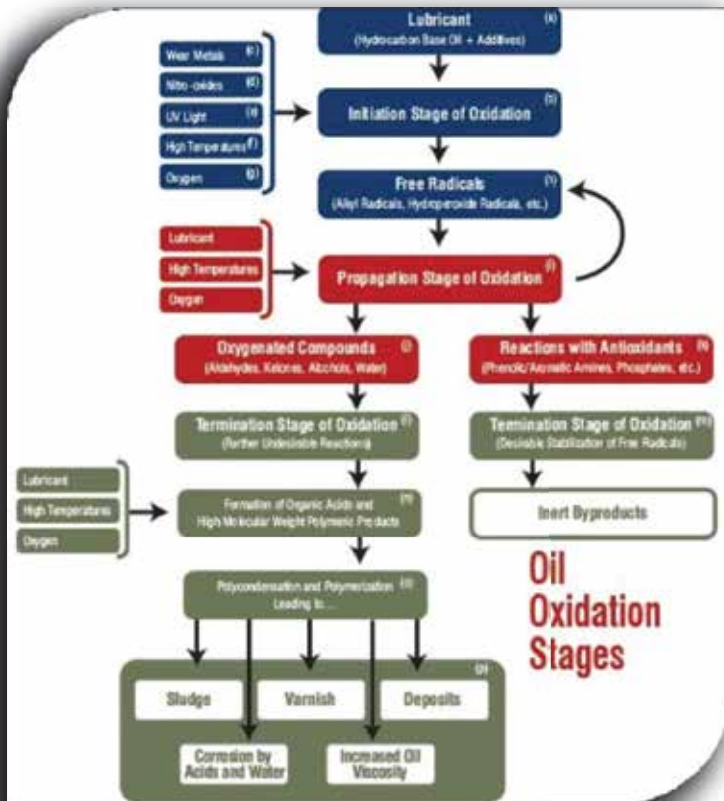
GIÚP BẠN PHÂN TÍCH

## CHỨC NĂNG KỸ THUẬT VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DẦU NHỜN

### Tại sao sử dụng dầu nhờn?

#### Sự thấu hiểu

- Các thuật ngữ thường dùng trong ngành hàng dầu nhờn.
- Thông số kỹ thuật và các ứng dụng.
- Thành phần của dầu nhờn
- Các nhóm dầu gốc.
- Các loại phụ gia, mục đích và chức năng:  
Dầu ô tô, dầu công nghiệp và mỡ bôi trơn.  
Dầu động cơ, Dầu bánh răng/ vòng bi,  
Dầu thủy lực, Dầu máy nén khí, Dầu gia công  
kim loại, Dầu sử dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm  
và mỡ bôi trơn.
- Đặc tính.
- Nguyên nhân gây hao mòn, hao mòn sớm.
- Các yếu tố xác định sự thay đổi.
- Kỳ vọng hoạt động so với thời gian hoạt động thực tế.
- Đo lường và hiểu về các chi phí cuối cùng của sự bôi trơn kém trong thực tế
- Các khóa đào tạo và chứng nhận về dầu nhờn.



# HÃY ĐỂ ANGLOMOIL<sup>®</sup> GIÚP BẠN PHÂN TÍCH CHỨC NĂNG KỸ THUẬT VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DẦU NHỜN

## BENEFITS KEY

- = Machine Reliability Benefit
- ◆ = Maintenance Labor and Material Cost Savings
- ◆ = Lubricant Consumption/ Costs Savings
- ▲ = Filter Consumption/ Cost Savings
- = Enhanced Safety
- = Environmental Benefit

ORS PERFORMANCE ATTRIBUTES		OPTIMUM REFERENCE STATE (ORS) TACTICS THAT ENHANCE RELIABILITY, REDUCE COSTS, INCREASE SAFETY AND HELP THE ENVIRONMENT					
		LUBRICANT SELECTION	LUBRICANT HEALTH	CONTAMINATION CONTROL	LUBRICANT LEVEL/SUPPLY	ROOT CAUSE AND FAULT DETECTION	SAFETY, WASTE AND ENVIRONMENT
Lubricant Attributes	Optimum lubricant products and supplier selection	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆	■ ◆	■ ◆ ◆
	Lubricant reception, labeling, packaging, storing and handling	■ ◆ ◆ ◆		■ ◆ ◆			■ ◆ ◆
Lubrication Attributes	Optimum selection of oil change and regrease intervals		■ ◆ ◆		■ ◆		■ ◆ ◆
	Optimum selection, documentation and use of lubrication and oil analysis PMs, tasks and procedures		■ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆	■ ◆	■ ◆ ◆
Machine Attributes	Proper selection and location of filters		■ ◆	■ ◆ ◆ ◆			■ ◆ ◆
	Correct selection and location of oil level gauges and inspection sight glasses		■ ◆	■ ◆	■ ◆		
	Correct selection and location of sampling valves			■ ◆		■ ◆	
	Optimum selection of breathers and headspace management devices		■ ◆	■ ◆			
	Correct machine relubrication and flushing hardware and tools		■ ◆	■ ◆	■ ◆		■ ◆ ◆
	Optimum selection and use of seals and leakage control devices				■ ◆		■ ◆ ◆ ◆
	Optimum selection and use of seals to control contaminant ingress		■ ◆	■ ◆ ◆ ◆			
Oil Analysis Attributes	Oil analysis program design and execution	■ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆		■ ◆	■ ◆ ◆
People & Program Management Attributes	Awareness training, skills training, competency testing	■ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆	■ ◆	■ ◆ ◆ ◆
	Optimum use of lubrication program metrics and KPIs	■ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆			■ ◆ ◆ ◆
	Optimum program management, data management, work management systems		■ ◆ ◆	■ ◆ ◆ ◆	■ ◆	■ ◆	■ ◆ ◆ ◆
Other	Proper lubricant waste and disposal hardware and practices						■ ◆ ◆

## OIL ANALYSIS ALARMS

Frequency	Data Source	Target
Monthly/ Quarterly	Oil Analysis Software	100% Green

### DEFINITION

Similar Measure to Asset Health - Broken Out:

- Machine Health Alarms
- Lubricant Health Alarms
- Cleanliness Alarms

	Machine Health	Lubricant Health	Cleanliness
Percent in Green Condition	98.75%	98.75%	97.28%
Percent in Yellow Condition			
Percent in Red Condition	1.25%	1.25%	2.72%
Total Locations Assessed	479	479	479





## **DẦU NHỚT ANGLOMOIL ĐA DẠNG NHIỀU LĨNH VỰC**





# ANGLOMOIL ĐA DẠNG CÁC NGÀNH SẢN PHẨM





## **4 NHÓM NGÀNH HÀNG CHÍNH:**

**DẦU ĐỘNG CƠ XE MÁY Ô TÔ.**

**DẦU MỠ, PHỤ GIA VÀ NƯỚC LÀM MÁT  
NGÀNH VẬN TẢI**

**MỠ VÀ DẦU CÔNG NGHIỆP**

**MỠ VÀ DẦU BÔI TRƠN NGÀNH  
THỰC PHẨM**





# MỠ VÀ DẦU BÔI TRƠN NGÀNH THỰC PHẨM

- **Mỡ bò an toàn thực phẩm - chất lượng Aluminium Complex - tiêu chuẩn NLGI 2**  
Grease Synthetic Food Grade Platinum NLGI No.2 Alum Complex
- **Mỡ bò EP an toàn thực phẩm - gốc nhóm 4 PAO+Calcium Sulphonate - tiêu chuẩn NLGI 2**  
Grease Food Machine Heavy Duty PAO Base & Calcium Sulphonate
- **Mỡ bò an toàn thực phẩm - chất lượng Aluminium Complex - tiêu chuẩn NLGI 00**  
Grease Synthetic Food Grade Platinum NLGI No.00 Alum Complex
- **Mỡ bò EP an toàn thực phẩm - gốc nhóm White oil+Calcium Sulphonate - tiêu chuẩn NLGI 2**  
Grease Food Machinery WO Base & Calcium Sulphonate
- **Chai xịt bôi trơn những chỗ nhỏ, khó vào chuyên an toàn thực phẩm**  
FoodSafe Penetrating Oil (Aerosol)
- **Chai xịt bôi trơn dây chuyền và băng tải an toàn thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm...**  
FoodSafe Tak Chain Lube (Aerosol)
- **Chai xịt chống dính thực phẩm, khu vực đóng gói chế biến thực phẩm**  
FoodSafe Silicon Spray
- **Dầu bôi trơn máy nén khí an toàn thực phẩm các loại:**  
**ISO 100/150/32/46/68 - gốc nhóm 4 PAO**  
Synthetic Food Grade Compressor Oil ISO 100/150/32/46/68
- **Dầu bôi trơn dành cho bánh răng trong thực phẩm các loại:**  
**ISO 68/100/150/220/320/460/680 - gốc nhóm 4 PAO**  
Synthetic Food Grade Gear Oil ISO 68/100/150/220/320/460/680
- **Dầu thủy lực an toàn thực phẩm các loại: ISO 32/46/68/100 - gốc nhóm 4 PAO**  
Synthetic Food Grade Hydraulic Oil ISO 32/46/68/100
- **Dầu truyền nhiệt an toàn thực phẩm ISO 32 - gốc nhóm 4 PAO**  
Synthetic Food Grade Heatrans ISO 32
- **Dầu gốc dành cho thực phẩm, thuốc, sp chăm sóc cá nhân các loại: ISO 15/68 - gốc white oil**  
White Oil (WO) ISO 15/68
- **Dầu bôi trơn chuyên dụng cho xích, băng tải an toàn thực phẩm các loại: ISO 220/100 - gốc white oil**  
Chain Oil (WO) ISO 220/100
- **Dầu bôi trơn bánh răng ổ trục an toàn thực phẩm các loại: ISO 220/100 - gốc white oil**  
Gear Oil (WO) ISO 100/220
- **Dầu bôi trơn chống rỉ và chống oxy hóa máy móc thực phẩm - gốc white oil**  
Hook Oil (WO) ISO 15
- **Dầu cho máy cần khí bôi trơn và sử dụng nén khí ISO15 - gốc white oil**  
Airline Oil (WO) ISO 15





# DẦU ĐỘNG CƠ Ô TÔ 4 THÌ

## DẦU ĐỘNG CƠ XĂNG

- Dầu khoáng: ROADMASTER SILVER
- Dầu bán tổng hợp:
  - ROADMASTER SILVER FEO
  - ROADMASTER GOLD
- Dầu tổng hợp 100%:
  - ROADMASTER PLATINUM
  - ROADMASTER PLATINUM FEO
  - ROADMASTER TITANIUM
  - ROADMASTER SIGNATURE F PLUS
  - ROADMASTER SIGNATURE VW PLUS

## DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL

- Dầu khoáng: ROADMASTER 60
- Dầu bán tổng hợp: ROADMASTER 100
- Dầu tổng hợp: ROADMASTER C4

## PHỤ GIA

- Vệ sinh buồng đốt: SUPER INJECTOR CLEANER OIL
- Súc rửa động cơ: ENGINE FLUSH

## NƯỚC LÀM MÁT

- ENGINE COOLANT
- OAT COOL 50 RED



## DẦU THĂNG - DẦU CẦU - DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

- + Dầu thăng: BRAKE FLUID SUPER DOT 4
- Dầu cầu:
  - TRANSGEAR EP
  - TRANSMISSION EP
- Dầu hộp số tự động:
  - AUTO TYPE CVT
  - AUTO TYPE DCT
  - AUTO TRANSMISSION DX-III
  - AUTO TRANSMISSION TYPE MV (HIGH VISCOSITY)
  - AUTO TRANSMISSION TYPE MV (LOW VISCOSITY)

## CHAI XỊT

- Chai xịt vệ sinh bộ chế hòa khí và họng bướm ga: CABBY & THROTTLE BODY CLEANER
- Chai xịt chống gỉ sét và khử ẩm: WATER DISPERSANT
- Chai xịt tẩy rửa dầu mỡ: HEAVY DUTY DEGREASER
- Chai xịt vệ sinh phanh: BRAKE CLEANER

# DẦU MỠ, PHỤ GIA VÀ NƯỚC LÀM MÁT NGÀNH VẬN TẢI

## DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL

- Nhớt tàu cá 4 thì:
  - SEAMASTER 60
  - SEAMASTER 100
- Nhớt xe diesel 4 thì:
  - ROADMASTER 60
  - ROADMASTER 100
  - ROADMASTER 600

## PHỤ GIA TẨY RỬA

- DIESEL FUEL ADDITIVE
- SUPER INJECTOR CLEANER OIL
- ENGINE FLUSH

## NƯỚC LÀM MÁT

- COOLANT HDD CONCENTRATE
- COOLANT HDD
- OAT COOL 50 RED

## MỠ BÒ

- ANGLOPLEX GREASE
- G2163

## DẦU CẦU

- TRANSGEAR EP
- TRANSMISSION EP

## DẦU THỦY LỰC

- LUBEMASTER HYDRAULIC ISO 46/68

## DẦU HỘP SỐ

- AUTO TYPE MV (HIGH VISCOSITY)
- AUTO DX-III

## DẦU THẮNG

- BRAKE FLUID SUPER DOT 4





# MỠ VÀ DẦU CÔNG NGHIỆP

## DẦU THỦY LỰC

- LUBEMASTER HYDRAULIC ISO 46/68

## DẦU CẮT GỌT

- SOLUBE CUTTING OIL
- SOLUBE CUTTING OIL EP

## MỠ THỰC PHẨM

- FOOD MACHINERY GREASE

## DẦU MÁY NÉN KHÍ

- COMPRESSOR S/R ISO 32/46/68/100
- COMPRESSOR H/R ISO 150
- SFR COMPRESSOR OIL ISO 46

## DẦU TRUYỀN NHIỆT

- HEATRANS OIL

## DẦU RÃNH TRƯỢT

- SLIDEWAY OIL

## DẦU BÁNH RĂNG

- MACHINE OIL

## DẦU TURBINE

- TURBINE OIL





The background of the image is a vibrant blue. It features a faint, dotted world map in the upper half. In the lower half, there is a white candlestick chart showing an upward trend, overlaid with a thick, light blue line graph that also trends upwards. The overall aesthetic is modern and financial.

# **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

# TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ĐỒNG HÀNH VỚI NHÀ PHÂN PHỐI





# TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU THÔNG QUA KÊNH NHỚT XE MÁY VÀ NHỚT Ô TÔ







## THAM GIA TRIỂN LÃM MOTO SHOW - AUTOMECHANIKA HẰNG NĂM THAM GIA TÀI TRỢ CHO CÁC GIẢI ĐUA XE CHUYÊN NGHIỆP







## TỔ CHỨC HỘI THẢO DẦU NHỚT GIỮA ANGLOMOIL VÀ CÁC ĐỐI TÁC





# KẾT HỢP VỚI NHÀ PHÂN PHỐI TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH, SỰ KIỆN





# ANGLOMOIL TẠI CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NƯỚC



VIETNAM MOTOSHOW 2018



## AUTO MECHANIKA 2019



## GENERATION ECO 2019



# ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI



# TRUSTED BY OUR CLIENTS





# KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI



G.JAMES





# ANGLOMOIL TẠI CÁC HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

## TRUCK AWARENESS DAY 2018



## CHARITY GOLF DAY 2018



## CHARITY GOLF DAY 2019







# ANGLOMOIL G2163 CHO CÁC NHÀ MÁY THÉP (VÒNG BI TRONG XE CHUYỂN BỒN XỈ)

## ỨNG DỤNG:

Vòng bi trong xe chuyển bồn xỉ

## KHÁCH HÀNG

Nhà máy thép ở Malaysia

## XEM XÉT VẤN ĐỀ

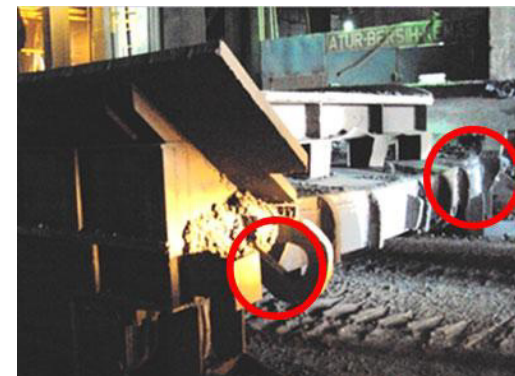
Thời gian hoạt động: 24/7

Điều kiện hoạt động: Nhiệt độ cao, nhiều bụi và tải nặng.

Nhiệt độ hoạt động:  $\pm 1000^{\circ}\text{C}$

Chu kỳ tái bôi trơn: Hàng tuần

Dầu mỡ dễ bị cứng và làm mòn vòng bi. Vòng bi cần được thay sau mỗi 2 tháng. Chi phí mỗi vòng bi là khoảng RM2,500.00 cho mỗi mảnh. Điều này tạo ra chi phí sửa chữa cơ khí, thay thế phụ tùng, nhân công và thời gian chết không cần thiết.



## CẢI TIẾN CẦN THIẾT:

- Kéo dài tuổi thọ vòng bi
- Giảm chi phí bảo trì

## KẾT QUẢ SAU 2 TUẦN SỬ DỤNG ANGLOMOIL G2163:

- Tuổi thọ vòng bi kéo dài từ 2 tháng đến 12 tháng.
- Khoảng thời gian tái bôi trơn kéo dài từ 1 đến 2 tuần.
- Tiết kiệm được 106.930,00 RM (68%) cho chi phí bảo trì cho mỗi bồn xỉ.







# ANGLOMOIL AWH CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT Ô TÔ

## ỨNG DỤNG: KHÁCH HÀNG

Hệ thống thủy lực Cơ sở sản xuất Xe tiết kiệm năng lượng (EEV) đầu tiên ở Malaysia.

## XEM XÉT VẤN ĐỀ

Hệ thống thủy lực trong nhà máy hiện đang hoạt động không ngừng. Mỗi hệ thống thủy lực chứa 300 lít dầu. Cần thay dầu 6 tháng một lần.

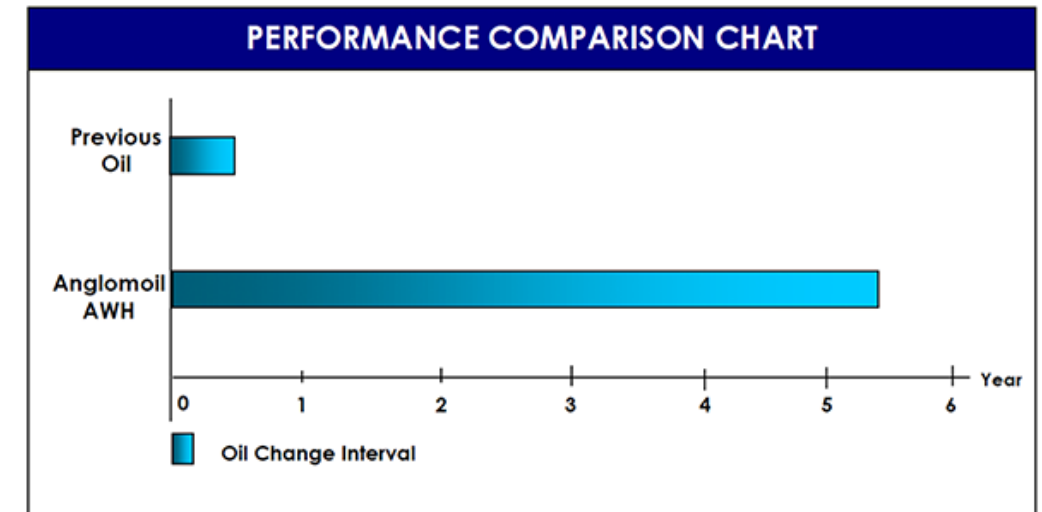
## CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

Độ nhớt của dầu trước đó loãng ra dễ gây mòn xylanh. Điều này dẫn đến hỏng xi lanh trung bình mỗi năm một lần và nó có giá khoảng 800 RM - 20.000,00 RM cho mỗi chiếc. Do vấn đề về phớt, cần phải nạp dầu thường xuyên, do đó lượng dầu tiêu thụ tăng lên.

Cần thay phớt dầu 6 tháng một lần và mỗi lần cần ít nhất 1 giờ và 2 nhân công để hoàn thành công việc, do đó làm tăng chi phí lao động, dịch vụ và bảo trì không cần thiết. Dầu trước đây bị oxy hóa rất nhanh do khả năng chống oxy hóa thấp. Do đó, dầu thủy lực cần được thay đổi định kỳ 6 tháng một lần khiến lượng dầu tiêu thụ tăng lên.

## MỤC TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Nâng cao hiệu quả thiết bị.
- Cải thiện vấn đề rò rỉ dầu.
- Giảm chi phí vận hành và bảo trì.



## KẾT QUẢ SAU 6 NĂM SỬ DỤNG ANGLOMOIL AW

- Tiết kiệm 63% chi phí dầu.
- Kéo dài thời gian thay dầu lên ½ năm đến 2.5 năm (11 lần).
- Tuổi thọ của phớt dầu được kéo dài.
- Chi phí xử lý đã được giảm xuống.
- Cung cấp khả năng bôi trơn tốt hơn.
- Lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn đã được đơn giản hóa.



# ANGLOMOIL SGO CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT LỐP XE

## ỨNG DỤNG:

Máy ép đùn nóng và máy ép đùn nguội

## KHÁCH HÀNG

Một trong những nhà sản xuất hàng đầu thế giới chuyên sản xuất radial và lốp xe tải, xe buýt chất lượng cao.

## XEM XÉT VẤN ĐỀ

Có hai hộp số Flender, máy ép đùn nóng và máy ép đùn nguội hiện đang hoạt động không ngừng, 24/7. Mỗi hộp số Flender chứa 100 lít dầu. Các hộp số này hoạt động trong điều kiện tải rất nặng và nhiệt độ cao.

Dầu trước đây bị oxy hóa rất nhanh. Dầu được phát hiện có màu sẫm, có mùi khét khi thay dầu. Vì vậy, dầu hộp số cần được thay đổi sau mỗi ½ năm và phải mất ít nhất 4 giờ để thay dầu, điều này gây ra tổn thất trong sản xuất.

Do dầu trước đó bôi trơn kém, hộp số hoạt động ồn ào khiến chi phí tiêu thụ và xử lý dầu tăng lên.

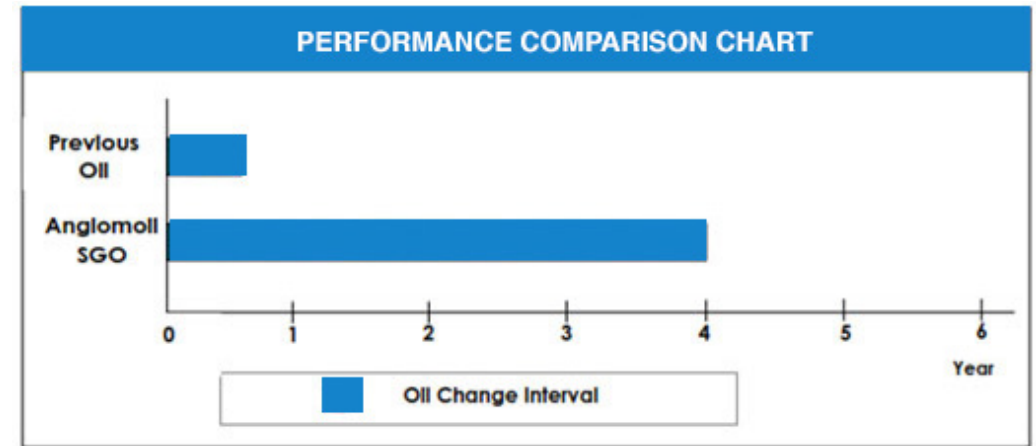
Mỗi lần hỏng hộp số Flender, chi phí thay thế phụ tùng cho mỗi hộp số là khoảng 40.000 USD và tạo ra chi phí bảo trì và dịch vụ không cần thiết.

## MỤC TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC

Để kéo dài khoảng thời gian bôi trơn lại

Để kéo dài tuổi thọ thiết bị

Để giảm chi phí vận hành và bảo trì



## KẾT QUẢ SAU KHI SỬ DỤNG ANGLOMOIL SGO

- Tiết kiệm 33% chi phí vận hành và bảo trì.

- Khoảng thời gian thay dầu đã được kéo dài

(a) Máy ép đùn nóng

- Thời gian thay dầu cho máy ép đùn nóng đã kéo dài từ ½ năm đến 4 năm (8 lần). Theo báo cáo phân tích, dầu vẫn trong tình trạng hoạt động tốt và có thể được sử dụng tiếp.

(b) Máy ép đùn nguội

- Tuổi thọ thiết bị đã được kéo dài và không hề có sự cố nào. Anglomoil SGO tạo thành một lớp màng bảo vệ trên tất cả các bộ phận kim loại và giảm tổn thất ma sát trên bánh răng.

- Chi phí xử lý dầu đã được giảm



## CHÚNG TÔI ĐANG LÀ ĐỐI TÁC HỖ TRỢ CHO



Royal Flying  
Doctor Service



World Vision

CareFlight



## CHÚNG TÔI HÂN HẠNH ĐỒNG HÀNH TÀI TRỢ CHO



## NHỚT CHẤT LƯỢNG CAO 100% TỪ ÚC

**MỠ VÀ DẦU BÔI TRƠN  
NGÀNH THỰC PHẨM**

**MỠ VÀ DẦU CÔNG NGHIỆP**

**DẦU MỠ PHỤ GIA, NƯỚC  
LÀM MÁT NGÀNH VẬN TẢI**

**DẦU ĐỘNG CƠ Ô TÔ XE MÁY**

# ĐẠI LÝ ỦY QUYỀN

**CÔNG TY TNHH TM DV QUANG NGỌC MINH**

☎ 0913 154 145 ✉ [quangngocminhco@gmail.com](mailto:quangngocminhco@gmail.com)

🌐 <http://quangngocminh.com> , <http://foodlubricant.com>

🏠 2, Đường 42, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh